

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 5 - 2026

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trúc Mai và ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986; CCCD số: 045186004160; địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Kim T1, sinh năm 1985; CCCD số: 045085005496; địa chỉ: Khu phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2026, văn bản trình bày ý kiến ngày 18/3/2026, tại các phiên hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hoàng Kim T1 đăng ký kết hôn ngày 31/10/2025 tại UBND phường Đ, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà Cô ruột của anh T1; địa chỉ: Khu phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị được khoảng 02 tháng thì sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu vợ chồng không hoà hợp, không cùng chung quan điểm sống, do anh T1 không lo toan, chăm sóc cho gia đình, tính tình nóng nảy, khi chị T ốm đau không những không quan tâm mà còn dằn vặt, đuổi ra khỏi nhà nên chị T đã

thuê nhà trọ và ở ngoài riêng từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn anh T1.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản lấy lời khai ngày 18/3/2026, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Kim T1 trình bày:

Anh Hoàng Kim T1 và chị Nguyễn Thị Thanh T có đăng ký kết hôn ngày 31/10/2025 tại UBND phường Đ, tỉnh Quảng Trị như trình bày của chị T là đúng. Sau ngày kết hôn, hai vợ chồng sống với nhau tại nhà của anh T1 cùng với C ruột và em trai của anh T1 (bố mẹ của anh T1 đều đã qua đời) ở khu phố F, phường Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T đã rời nhà anh T1, đi thuê phòng trọ bên ngoài sinh sống cùng với người bạn gái, kể từ đó cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm, hay biết lẫn nhau. Anh T2 đã gặp gỡ chị T và đề nghị Chị quay về cùng nhau xây dựng nhà trên một phần đất của bố mẹ anh T2 để lại để vợ chồng chung sống cùng nhau. Nhưng, chị T một mực không đồng ý. Anh T2 vẫn mong muốn chị T trở lại để xây dựng hạnh phúc với anh T2.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T là đúng thẩm quyền. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục tố tụng theo quy định; tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự; người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật;

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Toà án đã triệu tập hợp lệ anh T2 lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên cần xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Hoàng Kim T1. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] *Về Thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hoàng Kim T1 là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt, không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hoàng Kim T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng Trị cấp giấy chứng nhận kết hôn số 110/2025/ QS 01 ngày 31/10/2025. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, anh chị chỉ sống hoà thuận được một thời gian rất ngắn, khoảng 02 tháng. Về sau, đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống hoàn toàn khác nhau, không khắc phục được mâu thuẫn nên chị T rời khỏi nhà anh T1, thuê nhà trọ để ở riêng. Anh T2 đã tìm gặp chị T nhưng chị T kiên quyết không quay trở về. Anh T2 vẫn chưa có phương án để khắc phục mâu thuẫn, tạo cơ hội để vợ chồng có điều kiện gần gũi, chăm sóc, chia sẻ cùng nhau để bồi dưỡng tình cảm. Hiện nay mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Toà án đã triệu tập anh T2 02 lần đến tham gia phiên toà nhưng anh T2 vẫn không đến, điều đó cho thấy anh T2 đã bỏ mặc cuộc hôn nhân này.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về các ý kiến trình bày của các đương sự, được biết: Anh Hoàng Kim T1 và chị Nguyễn Thị Thanh T có khoảng thời gian sống chung rất ngắn tại địa phương. Sau đó, chị T đã chuyển ra thuê trọ để sống riêng, chị T không tham gia tổ chức đoàn thể nên địa phương không biết được mâu thuẫn giữa hai vợ chồng.

Hôn nhân là sự tự nguyện, yêu thương, giữ gìn hạnh phúc bên nhau. Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hoàng Kim T1 chỉ tồn tại một khoảng thời gian bên nhau rất ngắn thì đã xảy ra mâu thuẫn đến mức chị T rời khỏi nhà chồng thuê nhà trọ để ở riêng. Anh Tuấn mong muốn được đoàn tụ nhưng không đưa ra được hướng khắc phục. Chị T trình bày, vợ chồng đã hết tình cảm, không thể hàn gắn được nữa, nên tha thiết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Hoàng Kim T1.

- *Về con chung và tài sản chung*: Vợ chồng chị T, anh T1 không có con chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Hoàng Kim T1.

- *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền 0000946 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 5- Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Hà;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

Hồ Thị Xuân Hương